TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, Thái Thụy, Thái Bình. Hiện cư trú tại: Thôn P, xã T, Thái Thụy, Thái Bình.

- Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã T, Thái Thụy, Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2017 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình, chăm sóc con và kinh tế gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 06/9/2018. Chị N và anh T thỏa thuận giao con Đỗ Minh K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện,

không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị N và anh T thống nhất chị N sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N tiếp tục nuôi con Đỗ Minh K, anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N và anh T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001816 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của chị N đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CCTHA dân sự Thái Thụy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Luân